

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI

Điểm tin thị trường Chăn nuôi ngày 29/7/2021 13:26 29/07

A. THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Trong khi giá heo hơi bình quân Trung Quốc hôm nay nhích nhẹ lên mức 15,6 tệ/kg, tương đương hơn 55.000 đồng/kg khi nhu cầu mua thịt của các cơ sở sản xuất bánh Trung thu tăng lên thì tại miền Nam giá lại có xu hướng giảm còn 16,3-16,8 tệ/kg, tương đương 58-60.000 đồng/kg.

- Nội các Trung Quốc cho biết vào hôm qua (28/07), quốc gia này sẽ tăng lượng thịt heo dự trữ quốc gia và thực hiện các biện pháp dài hạn nhằm ổn định giá heo hơi sau khi những đợt thu mua trước đó chỉ có tác dụng trong ngắn hạn và không hỗ trợ nhiều tới giá heo. Bên cạnh đó, Trung Quốc cũng cho biết sẽ đẩy mạnh công tác hỗ trợ và phòng chống dịch bệnh trên heo sau khi mưa lũ khiến nhiều khu vực nông nghiệp của Hà Nam bị tàn phá nặng nề.

- Tại sàn Đại Liên, trong phiên giao dịch hôm qua 28/07, hợp đồng heo hơi kỳ hạn tháng 7/2022 đã được đưa lên sàn với giá niêm yết tương đương với mức giá của kỳ hạn tháng 5/2022, tuy nhiên do ảnh hưởng lan tỏa từ việc giá giảm tại các kỳ hạn khác, giá kỳ hạn tháng 7/2022 chốt phiên giảm xuống còn quanh 17,6 tệ/kg, là kỳ hạn có mức giá gần như thấp nhất trên sàn. Với các kỳ hạn giai đoạn cuối năm 2021-đầu năm 2022, giá hợp đồng chốt phiên cùng ngày vẫn giữ xu hướng giảm, dao động từ 18-19 tệ/kg, tương đương 63-67.000 đồng/kg.

B. THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA

Giá heo hơi

- Tại miền Bắc Việt Nam, giao dịch heo có phần sôi động hơn vào hôm nay khi các thương lái giảm lượng đóng heo từ miền Trung và miền Nam, ưu tiên đóng heo nội vùng. Do nguồn cung heo dân giảm và biểu heo của một số công ty lớn giảm lại nên hôm nay mặt bằng giá heo miền Bắc được đẩy lên mức 55-56.000 đồng/kg. Tiêu thụ heo tại một số vùng có dịch ổn định như Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh khá tốt do đang vào mùa sản xuất bánh Trung thu, với giá heo có thể bán được mức 56-58.000 đồng/kg.

- Mặc dù một số thương lái khu vực miền Trung/miền Nam giảm giá heo lên xe còn quanh 50.000-52.500 đồng/kg tùy biểu heo và chất lượng heo nhưng do không chắc chắn về nhu cầu tiêu thụ trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp nên thương lái miền Bắc đóng hạn chế, chuyển sang bắt heo ở các tỉnh gần để dễ ứng biến trước các diễn biến thị trường.

- Tại miền Nam, mặc dù giá heo các công ty lớn không giảm thêm và heo dân miền Tây khan hơn với mức giá giao dịch phổ biến 55-56.000 đồng/kg nhưng do biểu heo lớn vẫn còn và khả năng TPHCM sẽ tiếp tục tiến hành giãn cách trong 1-2 tuần đầu tháng 8 nên giá heo sẽ khó tăng trong ngắn hạn.

Giao dịch tại chợ đầu mối, lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ vẫn đạt thấp, khoảng 1.300 con. Do heo dân bán ra giảm, cùng mức giá nhích tăng lên mức 54-56.000 đồng/kg nên chợ bán tốt hơn với giá hàng đầu 58.000 đồng/kg, phổ biến 54-55.000 đồng/kg, hàng chân 50-51.000 đồng/kg.

- Tại Hà Nội, do lượng heo đưa về các lò mổ giảm mạnh khi thương lái nghỉ bán nhiều hơn và đầu lòng khó tiêu thụ trong khi dân có xu hướng ra mua tích trữ trước thông tin hạn chế ra đường và phát phiếu đi chợ 2 ngày/lần nên lò mổ bán trôi, với giá heo mảnh quanh 70-71.000 đồng/kg (gồm cả đầu lòng).

Lược đồ mật độ phân bố đàn heo Việt Nam tính tới thời điểm 01/01/2021 16:26 24/06

LƯỢC ĐỒ MẬT ĐỘ PHÂN BỐ ĐÀN HEO VIỆT NAM NĂM 2020

ĐB SÔNG HỒNG

Lượng heo tại 11 tỉnh khu vực Đồng bằng Sông Hồng chiếm **21%** tổng đàn heo của cả nước với trên **4,55 triệu con**.

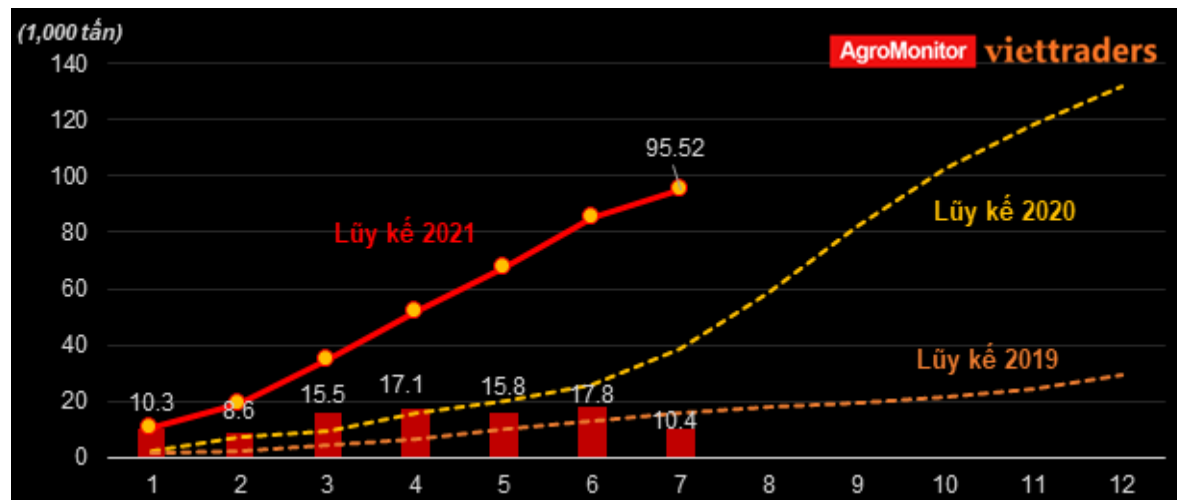


ĐỒNG NAI là tỉnh chăn nuôi heo **lớn nhất Việt Nam** với trên **1,86 triệu con** tính tới thời điểm 01/01/2021.

Lượng Thịt Heo (mã HS 0203) nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 20/7/2021 (nghìn tấn)
13:13 28/07

Diễn biến lượng thịt heo (mã hs 0203) nhập khẩu về Việt Nam tính đến ngày 20/07/2021

[\(xem chi tiết tại đây\)](#)



Nguồn: AgroMonitor tổng hợp

CÁC DIỄN BIẾN CHÍNH CỦA THỊ TRƯỜNG CHĂN NUÔI NGÀY 29/07/2021

<p>Thị trường Heo</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc, giao dịch heo có phần sôi động hơn vào hôm nay khi các thương lái giảm lượng đóng heo từ miền Trung và miền Nam, ưu tiên đóng heo nội vùng, đẩy mặt bằng giá lên quanh mức 55-56.000 đồng/kg. Cá biệt một số vùng có dịch ổn định, tiêu thụ heo khá tốt, giá heo có thể bán được mức 56-58.000 đồng/kg. - Tại Hà Nội, do lượng heo đưa về các lò mổ giảm mạnh khi thương lái nghỉ bán nhiều hơn và đầu lòng khó tiêu thụ trong khi dân có xu hướng ra mua tích trữ trước thông tin hạn chế ra đường và phát phiếu đi chợ 2 ngày/lần nên lò mổ bán trôi, với giá heo mảnh quanh 70-71.000 đồng/kg (gồm cả đầu lòng). - Lưu chuyển heo Bắc-Trung-Nam: Dù giá heo lên xe khu vực miền Trung/miền Nam hạ còn quanh 50-52.000 đồng/kg nhưng do không chắc chắn về nhu cầu tiêu thụ nên thương lái miền Bắc đóng hạn chế, chuyển sang bắt heo ở các tỉnh gần để dễ ứng biến trước các diễn biến thị trường. - Triển vọng giá heo hơi: Tại miền Nam, dù giá heo các công ty lớn không giảm thêm và heo dân miền Tây khan hơn nhưng do biểu heo lớn vẫn còn và khả năng TPHCM sẽ tiếp tục tiến hành giãn cách trong 1-2 tuần đầu tháng 8 nên giá heo sẽ khó tăng trong ngắn hạn.
<p>Thị trường Gia cầm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tại miền Bắc, nguồn cung gà nội vùng có lại nhiều hơn, cùng lượng gà gom từ miền Nam ra cũng có chiều hướng tăng, đạt khoảng 25.000 con/ngày khiến giá gà trắng khu vực này hôm nay giảm thêm 1.000-1.500 đồng/kg, còn quanh 23-24.000 đồng/kg.

Trương tự, giá gà tại miền Nam cũng giảm tiếp về quanh 7-9.000 đồng/kg do dịch Covid 19 làm chuỗi chăn nuôi và tiêu thụ bị gián đoạn, lượng gà tồn tại các trại dân tăng cao.

- Giá gà ta lai CP tại miền Nam tiếp đà giảm thêm về quanh 29-30.000 đồng/kg do tiêu thụ gà lông tại công ty rất yếu.

- Với vịt thịt, giá vịt super tại miền Bắc hôm nay điều chỉnh giảm xuống còn 32-33.000 đồng/kg nhưng vẫn khó bán, vịt trên 3.5 kg/con đẩy ra thị trường nhiều hơn. Trong khi đó, tại miền Nam, giá vịt tạm thời không giảm thêm, giao dịch từ 27-29.000 đồng/kg, tùy vùng.

A. THỊ TRƯỜNG HEO

Giá cả và giao dịch heo hơi nội địa

- Tại miền Bắc Việt Nam, giao dịch heo có phần sôi động hơn vào hôm nay khi các thương lái giảm lượng đóng heo từ miền Trung và miền Nam, ưu tiên đóng heo nội vùng. Do nguồn cung heo dân giảm và biểu heo của một số công ty lớn giảm lại nên hôm nay mặt bằng giá heo miền Bắc được đẩy lên mức 55-56.000 đồng/kg. Tiêu thụ heo tại một số vùng có dịch ổn định như Hải Phòng, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang, Quảng Ninh khá tốt do đang vào mùa sản xuất bánh Trung thu, với giá heo có thể bán được mức 56-58.000 đồng/kg.

- Mặc dù một số thương lái khu vực miền Trung/miền Nam giảm giá heo lên xe còn quanh 50.000-52.500 đồng/kg tùy biểu heo và chất lượng heo nhưng do không chắc chắn về nhu cầu tiêu thụ trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp nên thương lái miền Bắc đóng hạn chế, chuyển sang bắt heo ở các tỉnh gần để dễ ứng biến trước các diễn biến thị trường.

- Tại miền Nam, mặc dù giá heo các công ty lớn không giảm thêm và heo dân miền Tây khan hơn với mức giá giao dịch phổ biến 55-56.000 đồng/kg nhưng do biểu heo lớn vẫn còn và khả năng TPHCM sẽ tiếp tục tiến hành giãn cách trong 1-2 tuần đầu tháng 8 nên giá heo sẽ khó tăng trong ngắn hạn.

Bảng 1. Bảng giá heo hơi tại thị trường nội địa (VND/kg)

	Khu vực	29/07/2021	28/07/2021	Tuần trước
Heo công ty	Đồng Nai	53,500-56,500	53,500-56,500	53,500-58,500
	Miền Trung	53,000-57,000	53,000-57,000	53,000-59,500
	Miền Bắc	56,000-59,000	56,000-59,000	56,000-59,000
	Miền Tây	57,000	57,000	57,000-59,000
Heo dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Bình	55,000-58,000	52,000-55,000	52,000-55,000
	Bắc Giang	54,000-57,000	53,000-56,000	53,000-56,000
	Hà Nội	55,000-57,000	53,000-55,000	53,000-56,000
	<i>Miền Trung</i>			
	Nghệ An	53,000-55,000	53,000-55,000	54,000-58,000
	Bình Định	50,000-55,000	50,000-55,000	52,000-58,000
	Đắk Lắk	52,000-55,000	52,000-55,000	50,000-55,000

<i>Miền Nam</i>			
Đồng Nai	50,000-54,000	50,000-54,000	50,000-56,000
Tiền Giang	53,000-55,000	53,000-55,000	53,000-56,000
Bến Tre	52,000-55,000	52,000-55,000	52,000-56,000

Bảng 2. Bảng giá heo giống tại thị trường nội địa

Khu vực	Loại heo	29/07/2021	28/07/2021
Miền Nam	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	115.000-125.000	115.000-125.000
	Heo CP – loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000
	Heo dân – loại xách tai 7-9 kg	1.500.000-1.800.000	1.500.000-1.800.000
Miền Bắc	Heo CP – loại 20kg (VND/kg)	130.000	130.000
	Heo dân – loại xách tai 6-7 kg	1.400.000-1.700.000	1.400.000-1.700.000
	Heo công ty - loại xách tai 6-7 kg	1.800.000-2.000.000	1.800.000-2.000.000

(Ghi chú: Heo CP – loại 20kg đvt là VND/kg, các loại còn lại là VND/con)

Bảng 3. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên heo tại các vùng

Khu vực	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- Dịch tả châu Phi, Tai xanh tại miền Bắc giai đoạn này có chiều hướng êm hơn. Tuy nhiên, tại một số vùng xuất hiện thêm loại bệnh mới là bệnh Phù đầu trên heo con và heo choai.
Miền Trung	- Khu vực Bắc miền Trung: Dịch tả heo châu Phi đã êm hơn sau khi càn quét mạnh những trại nuôi nhỏ lẻ thời gian trước - Khu vực Nam miền Trung: Ở một số vùng, dịch tả heo châu Phi vẫn lai rai nhỏ
Miền Nam	- Dịch tả heo châu Phi vẫn có lai rai tại một số khu vực thuộc miền Đông.

Giao dịch tại các chợ đầu mối/lò mổ

- Tại chợ Ngọc Lũ, hôm nay lượng heo về chợ vẫn đạt thấp, khoảng 1.300 con. Do heo dân bán ra giảm, cùng mức giá nhích tăng lên mức 54-56.000 đồng/kg nên chợ bán tốt hơn với giá hàng đầu 58.000 đồng/kg, phổ biến 54-55.000 đồng/kg, hàng chân 50-51.000 đồng/kg.

- Tại Hà Nội, do lượng heo đưa về các lò mổ giảm mạnh khi thương lái nghỉ bán nhiều hơn và đầu lòng khó tiêu thụ trong khi dân có xu hướng ra mua tích trữ trước thông tin hạn chế ra đường và phát phiếu đi chợ 2 ngày/lần nên lò mổ bán trôi, với giá heo mảnh quanh 70-71.000 đồng/kg (gồm cả đầu lòng).

Bảng 4. Giá heo mảnh và phụ phẩm từ heo của các công ty/lò mổ (đồng/kg)

Phân loại	Khu vực	29/07/2021	28/07/2021	
Heo mảnh	Công ty	CP - miền Bắc	75,000	75,000
		CP - miền Nam	70,500	70,500
		CJ - miền Nam	69,500	69,500
		Emivest - miền Nam	69,500	69,500

	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	70,000-71,000	67,000
Phụ phẩm	Lò mổ	Vạn Phúc – Hà Nội	-	30,000-40,000
		Lộc An - TPHCM	23,000	23,000

B. THỊ TRƯỜNG GIA CẦM

Gà trắng

- Tại miền Bắc, giá gà trắng tại các công ty lớn đồng loạt giảm vào sáng nay do lượng gà đẩy ra thị trường có lại nhiều hơn, kéo mặt bằng chung xuống còn 23-23.500 đồng/kg (trên hóa đơn), giao dịch thực tế được 23-24.000 đồng/kg với biểu 3-3.5 kg/con tùy công ty.
- Tại Hà Nội, giá gà trắng trong dân cũng giảm xuống mức 23-24.000 đồng/kg với biểu 3.2-3.5 kg/con do gà từ trong Nam đẩy ra khu vực này khá nhiều, trong khi các chợ đầu mối, chợ dân sinh bị kiểm soát người ra vào chặt hơn khiến tiêu thụ nội vùng yếu hơn.
- Lượng gà trắng trong Nam gom ra Bắc tăng lại, đạt khoảng 25.000 con/ngày do tình trạng ách tắc trong vận chuyển gà được giải quyết, hầu hết các xe vận tải hàng hóa thiết yếu đã được cấp thẻ nhận diện.
- Tại miền Nam, giá gà trắng tại công ty Emivest chào giá 13-14.000 đồng/kg tùy khu vực, nhưng giao dịch thực tế chỉ quanh mức 9-10.000 đồng/kg do lực bán gà lông tại công ty rất yếu trong khi hầu hết các lò mổ vẫn chưa được hoạt động trở lại. Do giá miền Nam giảm mạnh khiến gà khu vực này lai rai đi Cam lại được, tăng từ 15.000 con/ngày vào đầu tuần lên 20-25.000 con/ngày vào giữa tuần này.
- Tại Bình Dương, giá gà trắng trong dân tiếp đà giảm còn 7-9.000 đồng/kg với biểu 3.5-4 kg/con do dịch Covid 19 làm chuỗi chăn nuôi và tiêu thụ bị gián đoạn, chưa có đầu ra khiến lượng gà tồn tại các trại dân tăng cao.
- Tại Bình Phước, giá gà bán ra cũng giảm về quanh ngưỡng 8-9.000 đồng/kg với biểu 3.5-4 kg/con, cá biệt có trại bán giá 6.000 đồng/kg cho biểu dưới 3 kg/con nhưng mức này không phổ biến.

Bảng 5. Theo dõi tình hình dịch bệnh trên gia cầm tại Bắc-Nam

Khu vực	Dịch bệnh	Xu hướng dịch bệnh
Miền Bắc	- CGC A/H5N8 thế độc lực cao	<ul style="list-style-type: none"> - Tại tỉnh Hòa Bình: Ổ dịch CGC A/H5N8 xảy ra trên đàn gia cầm 5.000 con của hộ một hộ chăn nuôi tại xã Hữu Lợi, huyện Yên Thủy. - Tại tỉnh Cao Bằng: Ổ dịch CGC A/H5N8 xảy ra trên đàn gia cầm 175 con của hộ một hộ chăn nuôi tại phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng. - Tại tỉnh Quảng Ninh: Ổ dịch CGC A/H5N8 xảy ra trên đàn gia cầm 2.000 con của một hộ chăn tại xã Vũ Oai, thành phố Hạ Long. - Tại thành phố Hà Nội: Ổ dịch CGC A/H5N8 xảy ra ngày 07/7/2021 trên đàn gia cầm 1.778 con của một hộ chăn tại xã Cẩm Lĩnh, huyện Ba Vì. - Tại Vùng Bắc Trung Bộ: Xây ra 1 ổ dịch Cúm gia cầm A/H5N8 tại huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, số gia cầm mắc bệnh 1.326 con

	- Dịch H9 trên gà trắng	- Thời tiết trong tháng mưa nhiều hơn khiến dịch H9 trên đàn gà tại Chương Mỹ, Đông Anh nổ lại rai nhưng gà bị chết đầu con ít, chủ yếu gà có triệu chứng sốt, giảm ăn.
	- Dịch ecoli bại huyết trên vịt thịt	- Khu vực Đông Anh và Thường Tín vẫn lai rai nổ, chủ yếu tại các trại dân không được thường xuyên khử khuẩn
	- Dịch giảm đẻ trên vịt thịt, vịt đẻ	- Một số khu vực thường xuyên nổ dịch (Đông Anh, Thường Tín)
Miền Nam	- Cúm gia cầm H5N8, dịch H9	- CGC H5N8 hiện chưa xuất hiện trong miền Nam. - Với thời tiết trong Nam, các trại gà khỏe mạnh, ít bị dính bệnh.

Bảng 6. Bảng giá gà trắng bán tại trại (VND/kg)

	Khu vực	29/07/2021	28/07/2021	Tuần trước
Gà công ty	Miền Bắc	23.000-24.000	24.000-25.500	26.500-27.500
	Miền Nam	9.000-10.000	9.000-11.000	12.000-14.000
Gà trong dân	<i>Miền Bắc</i>			
	Thái Nguyên	23.000-23.500	24.500-25.500	27.000-28.000
	Vĩnh Phúc	23.000-24.000	25.000-26.000	26.500-27.500
	Hà Tây	23.000-24.000	25.000-26.000	27.000-28.000
	<i>Miền Nam</i>			
	Bình Dương	7.000-9.000	8.000-10.000	11.000-14.000
	Bình Phước	8.000-9.000	9.000-10.000	11.000-14.000

Bảng 7. Bảng giá gà trắng giống DOC (đồng/con)

Vùng/miền	Loại con giống	29/07/2021	28/07/2021
DOC- miền Bắc	Bán ngoài	6.500-7.000	6.500-7.000
	Ăn cám công ty	4.000-5.000	4.000-5.000
DOC- miền Nam	Bán ngoài	9.000	9.000
	Ăn cám công ty	8.000-8.500	8.000-8.500

Bảng 8. Bảng giá trứng gà tại thị trường nội địa (đồng/quả)

Khu vực	Loại trứng	29/07/2021	28/07/2021
Miền Bắc (trứng gà CP)	Mix03(>=21.3kg)	2800	2800
	Mix04(>=20.3kg)	2700	2700
	Mix05(>=19.3kg)	2600	2600
Miền Nam (trứng gà Vĩnh Thành Đạt)	Loại 23.5kg	2300	2300
	Loại 22.5kg	2200	2200
	Loại 21.5kg	2100	2100
	Loại 20.5kg	2050	2050
	Loại 19.5kg	2000	2000

Gà màu

- Tại miền Bắc, giá gà ta lai CP bán ra được 43-44.000 đồng/kg, dù tiêu thụ nội vùng chậm hơn nhưng do nguồn cung công ty không nhiều giữ giá duy trì ổn định.

- Tại miền Nam, giá gà ta lai Cp tiếp đà giảm còn 29-30.000 đồng/kg, tiêu thụ gà lông tại công ty rất yếu.

Bảng 9. Bảng giá gà màu bán ra tại trại (đồng/kg)

Khu vực	29/07/2021	28/07/2021	Tuần trước
Gà ta lai CP – miền Bắc	43.000-44.000	43.000-44.000	43.000-44.000
Gà ta lai CP – miền Nam	29.000-30.000	30.000-32.000	36.000-43.000
Gà màu Dabaco – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	48.000-50.000	48.000-50.000	48.000-50.000
Gà màu Dabaco – miền Nam- gà nuôi trên 4 tháng	39.000-40.000	39.000-40.000	39.000-40.000
Gà Minh Dur – miền Bắc – gà nuôi trên 4 tháng	50.000-55.000	50.000-55.000	50.000-55.000
Gà Minh Dur – miền Nam – gà nuôi trên 4 tháng	40.000-42.000	40.000-42.000	40.000-42.000

Bảng 10. Bảng giá gà màu giống DOC miền Bắc (đồng/con)

Vùng/miền	29/07/2021	28/07/2021
DOC- Dabaco, Hòa Phát	8.000-10.000	8.000-10.000
DOC-Minh Dur	11.000-12.000	11.000-12.000
DOC- Lai chọi Lai Vượng	9.000	9.000
DOC- Tiến Đạt	10.000	10.000
DOC- Lai mía	10.000	10.000
DOC- Lai Hồ	10.000-11.000	10.000-11.000

Bảng 11. Bảng giá gà màu giống DOC miền Nam (đồng/con)

Vùng/miền	29/07/2021	28/07/2021
DOC- Gà thả vườn Bến Tre	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC-Minh Dur	7.000-8.000	7.000-8.000
DOC- Gà ta lai	5.000-7.000	5.000-7.000

Vịt thịt

- Tại miền Bắc, giá vịt super điều chỉnh giảm tiếp vào sáng nay, xuống còn 32-33.000 đồng/kg nhưng vẫn khó bán, vịt trên 3.5 kg/con đẩy ra thị trường nhiều hơn. Hiện có một số trại khu vực này, vịt có biểu hiện vành mắt đỏ, lơ lơ, bị sốt và bỏ ăn chưa rõ nguyên nhân, các trại có xu hướng bán chạy đàn hoặc tùy tiện tiêu hủy vịt chết.

- Tại miền Nam, giá vịt không có điều chỉnh giảm thêm, giá bán ra quanh mức phổ biến 27-29.000 đồng/kg. Tương tự, giá vịt giống giữ ổn định ở mức 4-5.000 đồng/con, các trại giống chấp nhận tiêu hủy chứ không giảm thêm.

Bảng 12. Giá vịt thịt bán ra tại trại (đồng/kg)

Vùng/miền	28/07/2021	27/07/2021	Tuần trước
Miền Bắc – Vịt Super	32.000-33.000	32.000-35.000	37.000-39.000

Miền Nam – Vịt Grimaud	27.000-29.000	27.000-29.000	30.000-38.000
------------------------	---------------	---------------	---------------

Bảng 13. Bảng giá vịt giống DOC (đồng/con)

Khu vực	Vùng/miền	29/07/2021	28/07/2021
Miền Bắc	DOC- Vịt Super	7.000-8.000	7.000-8.000
	DOC- Vịt Grimaud	7.000-8.000	7.000-8.000
	DOC- Vịt bầu cánh trắng	4.000	4.000
Miền Nam	DOC- Vịt Grimaud	4.000-5.000	4.000-5.000

Giao dịch gà tại các chợ đầu mối lớn

- Tại chợ đầu mối Hà Vỹ, giá gà công nghiệp non nhập về chợ (mua xô) hôm nay tăng lại, lên quanh mức 28-29.000 đồng/kg, theo đó giá gà bán ra đạt ngưỡng 28-34.000 đồng/kg, tùy gà trống hay gà mái. Mặc dù tiêu thụ tại chợ nghỉ đến một nửa nhưng lượng gà trống về chợ vẫn khá nhiều, đạt 4.000 con vào sáng nay.

- Với giao dịch gà màu, lượng gà màu đỏ về chợ hôm nay giảm còn 6.000 con, tiêu thụ có phần yếu hơn.

Bảng 14. Bảng giá gà mua vào và bán ra tại chợ đầu mối Hà Vỹ (đồng/kg)

Loại gà	Giao dịch	29/07/2021	28/07/2021
Gà công nghiệp non Biểu 3.4kg	Mua vào	28.000-29.000	26.000
	Bán ra	28.000-34.000	26.000-30.000
Gà màu Dabaco	Mua vào	50.000-53.000	50.000-53.000
	Bán ra	55.000-57.000	55.000-57.000
Gà Japfa	Mua vào	49.000-51.000	49.000-51.000
	Bán ra	55.000-56.000	55.000-56.000

C. THỊ TRƯỜNG BÒ

Bảng 15. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Bắc (đồng/kg)

Chủng loại	29/07/2021	28/07/2021
Bò cái già	75.000-78.000	75.000-78.000
Bò cái tơ	82.000-83.000	82.000-83.000
Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	88.000-91.000	88.000-91.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	83.000-86.000	83.000-86.000
Bò cày – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	92.000-94.000	92.000-94.000
Bò nội – bò 3B	95.000-100.000	95.000-100.000
Bò tuốt – khu vực Hải Bối (Đông Anh) – bò Úc	210.000	210.000
Bò tuốt – công ty bán ra – bò Úc	212.000	212.000
Bò tuốt – bò ta	222.000	222.000

Bảng 16. Giá bò hơi và bò tuốt tại thị trường miền Nam (đồng/kg)

Chủng loại	29/07/2021	28/07/2021
------------	------------	------------

Bò thiến – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng	87.000	87.000
Bò thiến – loại nuôi vỗ béo	85.000	85.000
Bò cừ – loại nhập về bán luôn sau nửa tháng, tùy cân nặng	90.000-92.000	90.000-92.000
Bò tuốt Úc – chợ Phạm Văn Hai (TPHCM)	198.000-200.000	198.000-200.000

Bảng giá thị trường Chăn nuôi thế giới ngày 29/7/2021 08:51 29/07

Tại miền Nam Trung Quốc, giá heo hơi hôm nay giảm khá mạnh do đàn heo đứng trước nguy cơ dịch bệnh và hao hụt khi tình trạng ngập lụt kéo dài.

Bảng 1. Bảng giá giao dịch heo hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 năm	
Trung Quốc	Giao ngay	CNY/kg	15,61	▲0,06	▼21,70	55.300
	(DCE) T9/2021	CNY/kg	18,43	▲0,02	-	65.200
	(DCE) T11/2021	CNY/kg	17,92	▼0,05	-	63.400
	(DCE) T1/2022	CNY/kg	19,12	▼0,07	-	67.600
	(DCE) T3/2022	CNY/kg	17,62	▼0,05	-	62.700
Thái Lan	Giao ngay	Baht/kg	71,29	—0,00	▼8,71	50.800
Mỹ	Giao ngay	Uscent/pound	75,81	▼1,54	▲43,37	38.600

Tại Trung Quốc, do ảnh hưởng của mưa lớn khiến việc vận chuyển trứng chưa được khai thông, nhiều nơi xuất hiện tình trạng khan hàng trong khi các công ty thực phẩm lớn vẫn tích cực thu mua chuẩn bị cho Tết trung thu và Quốc khánh khiến giá trứng tiếp tục được đẩy tăng mạnh.

Bảng 2. Bảng giá giao dịch gà, vịt tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg,
				1 ngày	1 năm	VND/con
Trung Quốc	Gà trắng thịt	CNY/kg	8,20	▲0,14	▲0,36	29.130
	Gà trắng giống	CNY/con	2,03	▲0,12	▼0,22	7.210
	Vịt thịt	CNY/kg	8,98	—0,00	-	31.910
	Vịt giống	CNY/con	3,05	▲0,08	-	10.840
Thái Lan	Gà sống tại trại	Baht/kg	32,0	—0,00	-	22.840
	Gà nửa con	Baht/kg	85,0	—0,00	-	60.660
	Gà giống (CP)	Baht/con	17,0	—0,00	-	12.130
Brazil	Thịt gà đông lạnh	USD/kg	1,50	▲0,01	▲0,55	34.670
	Thịt gà làm mát	USD/kg	1,53	▲0,04	▲0,58	35.360

Giá trâu/bò hơi và trâu/bò vỗ béo tại sàn Chicago chốt phiên 28/07 ít biến động so với phiên trước.

Bảng 3. Bảng giá giao dịch bò hơi tại các nước

Nước	Loại giá	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
				1 ngày	1 tháng	
Úc	Bò thiếu già	Aucent/kg	429,50	▲0,10	▲67,75	73.700
	Bò cái trung	Aucent/kg	309,30	▼0,90	▲43,55	53.000
	Bò thiếu trung	Aucent/kg	490,50	▼2,90	▲93,00	84.100
Mỹ	Bò thiếu	Uscent/pound	122,78	▲2,85	▲24,69	62.500
	Bò cái tơ	Uscent/pound	-	-	-	-
	(CME) T8/2021	Uscent/pound	123,08	▲0,15	▲22,18	62.700
	(CME) T10/2021	Uscent/pound	128,53	▲0,10	▲27,63	65.400
	(CME) T12/2021	Uscent/pound	133,50	▲0,03	▲32,60	68.000
Brazil	Giao ngay	USD/arroba	61,96	▲0,71	▲18,02	95.400
	(BMFG) T8/2021	BRL/arroba	320,35	▲1,60	▲98,75	98.300
	(BMFG) T9/2021	BRL/arroba	327,15	▲0,15	▲106,65	100.000

Bảng 4. Bảng giá bò vỗ béo tại sàn giao dịch CME (Mỹ)

Kỳ hạn	Đơn vị	Giá	Biến động giá		VND/kg
			1 ngày	1 năm	
(CME) T8/2021	Uscent/pound	160,18	▼0,52	▲19,48	81.600
(CME) T9/2021	Uscent/pound	163,45	▼0,55	▲22,75	83.200
(CME) T10/2021	Uscent/pound	165,58	▼0,38	▲24,88	84.300